

Bản án số: **40/2023/HS-ST**.
Ngày: 21 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông: Trần Trọng Vĩnh

2. Ông: Nguyễn Chí Vương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai bằng hình thức trực tuyến giữa 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm: Phòng xét xử A, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước. Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 26/4/2023 theo quyết định xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2023 đối với bị cáo:

Phạm Hồng N, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S (đã chết), và bà Trần Thị M ; Bị cáo có vợ tên Châu Bích N, sinh năm 1982, có 01 con tên Phạm Phước T, sinh năm 2008; Tiền sự: không, Tiền án và nhân thân:

- Ngày 07/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 5 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số: 31/2014/HSST.

- Ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số: 01/2019/HSST. Bị cáo chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, do vậy chưa được xóa án tích.

- Ngày 14/7/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số: 38/2021/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/5/2022. Bản án này, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định (bút lục 120).

Về nhân thân: Ngày 30/6/2010 UBND huyện C, tỉnh Bình Phước ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND, N đã chấp hành xong quyết định.

Ngày 16/12/2022 có hành vi chiếm đoạt 21kg thép gai của Nông trường Cao su Q. Đến ngày 10/02/2023 bị khởi tố và ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam, ngày 16/02/2023 bị cáo bị bắt để tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nông trường Cao su Q, thuộc Công ty TNHH MTV Cao su B.

Địa chỉ tại tổ 5, ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Đức T – sinh 1981

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó giám đốc, Nông trường Cao su Q, thuộc Công ty TNHH MTV Cao su B .

Địa chỉ: Tổ 2, ấp X, Phường H, Thị xã B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2022, Phạm Hồng N điều khiển xe mô tô biển số 93H5-3433 đi đến Nông trường Cao su Q thuộc Công ty TNHH MTV Cao su B để lấy củi nấu bánh. Tại đây, N phát hiện hàng rào kẽm gai rơi xuống đất và quan sát xung quanh không có bảo vệ trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N dùng tay gỡ dây kẽm gai rồi quấn thành cuộn. Khi N đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị Mai Thị L (tổ trưởng tổ trông mới của Nông trường Cao su Q) đi kiểm tra lô cao su phát hiện nên gọi điện thoại thông báo cho anh

Lê Vũ Đình N (bảo vệ nông trường cao su) đến giữ N; đồng thời trình báo sự việc cho Công an xã Tân L. Sau đó, Công an xã Tân L chuyển hồ sơ cùng tang vật có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Căn cứ bản Kết luận định giá số: 02/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Giá trị còn lại của 03 cuộn kẽm gai có trọng lượng 21kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 168.000đ.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Hồng N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quá trình điều tra và Cáo trạng Viện kiểm sát huyện H đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề xuất xử phạt bị cáo Phạm Hồng N mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 03 cuộn dây kẽm gai trọng lượng 21kg, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh Nguyễn Đức T là đại diện của Công ty TNHH MTV Cao su B nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ 01 xe mô tô biển số 93H5-3433, nhãn hiệu: FANLIM, là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị M, sinh năm: 1952, Nơi thường trú: tổ 1, Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Việc N sử dụng xe mô tô trên để đi chiếm đoạt tài sản thì bà Trần Thị M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại tài sản trên cho bà Trần Thị M nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc, anh Nguyễn Đức T là đại diện của Công ty TNHH MTV Cao su B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về vấn đề dân sự, xin được xét xử vắng mặt, nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của người bị hại, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo khoản 1, Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, Phạm Hồng N đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 21kg thép gai của Nông trường Cao su Q, thuộc Công ty TNHH MTV Cao su B có địa chỉ tại tổ 5, ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Qua định giá xác định 21kg thép gai có giá trị 168.000đ.

[3] Xét lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp với lời khai của người Bị hại, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt là 21kg thép gai thu giữ được, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi lén lút chiếm đoạt 21kg thép gai, tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng Phạm Hồng N có 03 tiền án về tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Do đó, Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 và đề xuất của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có tiền án, thể hiện bị cáo không chấp hành pháp luật, nên cần thiết tiếp tục xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51, Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Thống nhất với đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về xử lý vật chứng, xe mô tô và 21kg thép gai đã trả lại cho chủ sở hữu và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề xuất mức hình phạt với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173 điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mạnh Hồng